

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 53/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử

dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-KTNS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Danh mục dự án phải thu hồi đất:

a) Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022 là 253 dự án; diện tích 2.268,84 héc ta; khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 3.404.469 triệu đồng.

b) Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 còn chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 của cấp huyện là 84 dự án; diện tích 1.661,02 héc ta; khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 870.454 triệu đồng.

c) Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 thuộc chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của cấp huyện đang lập thẩm định và phê duyệt là 52 dự án; diện tích 820,19 héc ta; khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 105.454 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục IA, IB, IC kèm theo)

2. Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng:

a) Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ còn chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 của cấp huyện là 09 dự án, trong đó: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 07 dự án, diện tích 13,13 héc ta; chuyển mục đích đất rừng phòng hộ là 02 dự án, diện tích 1,60 héc ta.

b) Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ thuộc chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của cấp huyện đang lập thẩm định và phê duyệt là 10 dự án, trong đó: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 09 dự án, diện tích 33,32 héc ta; chuyển mục đích đất rừng phòng hộ là 01 dự án, diện tích 0,31 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục IIA, IIB kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành có liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố chỉ được thực hiện sau khi quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt.

Việc thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất thực hiện dự án phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tơ

Phụ lục IA
DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2021 SANG NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	2.268.84	3.404.469	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột	386.03	2.561.946	
1	Mở rộng trường THCS Phạm Hồng Thái	0.08	15.520	Phường Thắng Lợi
2	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua thành phố Buôn Ma Thuột)	43.30	127.040	Xã Hòa Phú, X. Hòa Khánh, X. Ea Kao
3	Đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	6.09	50.928	Phường Tân Lập; Phường Tân Thành; Phường Tự An; Xã Hòa Thắng
4	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào Khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	4.21	4.000	Xã Hòa Phú
5	Nâng cấp đoạn đường kết nối đường Trần Quý Cáp (đoạn từ nút giao ngã 3 Trần Quý Cáp - Mai Thị Lựu đến Lê Duẩn)	3.17	9.890	Phường Tự An, P. Ea Tam
6	Đường giao thông vào trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk	2.50		Phường Tân An

7	Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Nguyễn Đình Chiểu đến Trần Khánh Dư và đoạn từ Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn	1.75	465.000	Phường Tân Lợi, P. Thắng Lợi, P. Tân An
8	Đường giao thông trục chính khu công nghiệp Hòa Phú	1.97	5.500	Xã Hòa Phú
9	Đường Nguyễn Tri Phương nối dài đến đường vành đai phía Tây	0.97	50.000	Xã Cư Êbur
10	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài	2.60	76.500	Phường Tân Lợi, X. Cư Êbur
11	Trục đường số 14 thuộc khu Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu đô thị mới Đồi Thủy Văn	4.31	68.000	Phường Tự An, P. Tân Lập
12	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính xã Ea Kao	0.70	500	Xã Ea Kao
13	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn An Ninh + Hệ thống cửa xả	0.60	690	Phường Ea Tam
14	Nút thắt đường Lê Thánh Tông và đường Lý Thái Tổ	0.03	4.875	Phường Thắng Lợi; Tân An
15	Đường nối khu dân cư tổ dân phố 6, phường Tân An đến Nguyễn Văn Cừ (hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ)	0.35	5.729	Phường Tân Lập
16	Đường Nguyễn Kim, phường Tân Thành (từ Mai Hắc Đế đến Y Ớn)	0.45	3.375	Phường Tân Thành
17	Đường Tuệ Tĩnh (từ Lê Duẩn đến Mai Thị Lựu), phường Ea Tam	0.13	2.833	Phường Ea Tam
18	Nâng cấp, sửa chữa đường Săm Brăm	0.15	2.400	Phường Ea Tam
19	Nâng cấp, mở đường Nguyễn Hữu Thầu	0.04	1.400	Phường Tân Lợi
20	Đường Đặng Thái Thân, phường Tân Thành	0.13	5.103	Phường Tân Thành
21	Nâng cấp, sửa chữa đường Nơ Trang Gưh (đoạn từ đường Quang Trung đến Đình Công Tráng)	0.50	2.400	Phường Tân Tiến

22	Đường Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Văn Cừ), thành phố Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1)	2.10	15.055	Phường Tân Lập; Phường Tụ An
23	Đường Nguyễn Hữu Thọ nối từ đường Nguyễn Chí Thanh đến hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột	0.40	500	Phường Tân An
24	Đường Chu Văn An (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Hà Huy Tập), thành phố Buôn Ma Thuột	0.10	1.500	Phường Tân Lợi
25	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Tổ dân phố 6, phường Thành Nhất (Từ đầu đường Tạ Quang Bửu đến Chùa Phở Đà và đến giao với đường Nguyễn Phúc Chu)	0.50	2.000	Phường Thành Nhất
26	Thông tuyến hẻm 01 Đỗ Nhuận, phường Tân Lợi	0.02	1.300	Phường Tân Lợi
27	Đường giao thông đoạn Quốc lộ 26 - Quốc lộ 14 - Tỉnh lộ 8, thành phố Buôn Ma Thuột	6.50		Phường Tân Hòa; Tân An; Xã Ea Tu
28	Đường Giải Phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến Bùng binh Km5, Quốc lộ 26 (đường N19)	6.48		Phường Tân Lập; Phường Tân An; Phường Tân Hòa; xã Ea Tu
29	Hồ thủy lợi Ea Tam	35.37	237.546	Phường Tân Tập, Tụ An
30	Nâng cấp công trình thủy lợi K'Dun, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột	1.93	1.693	Xã Cư Êbur
31	Nâng cấp Hồ 201	1.08	533	Xã Cư Êbur
32	Đường dây 110kv và TBA 110/22kv Krông Nô	0.07		Xã Hòa Phú
33	Công trình cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	0.26		Phường Tân Lợi; Phường Tân Hòa; Phường Tụ An; xã Hòa Phú

34	Trạm biến áp 110kv Hòa Bình 2 và đấu nối	1.02		Phường Tân An; Phường Thành Nhất; Phường Tân Lợi; Xã Cư Êbur
35	Tiểu dự án Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk	0.20		Trên địa bàn các phường; xã
36	Trạm biến áp 220 Kv Krông Ana và đấu nối (đoạn qua thành phố Buôn Ma Thuột)	0.33		Xã Hòa Phú; Hòa Khánh; Ea Kao
37	Thủy điện Hòa Phú	2.96		Xã Hòa Phú
38	Nâng công suất truyền tải đường dây 110Kv TBA 220Kv Krông Búk - TP Buôn Ma Thuột	0.18		Phường Tân Hòa; Tân Lập; Tân An; xã Ea Tu và Hòa Thuận
39	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường 30/4, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất	5.29	195.000	Phường Thành Nhất
40	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất	4.92	180.000	Phường Thành Nhất
41	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu đất thu hồi của Công ty 507, phường Tân Hòa	0.19	7.200	Phường Tân Hòa
42	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư đường 10 tháng 3, phường Tân Lợi	0.80	5.000	Phường Tân Lợi
43	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất	11.42	92.780	Phường Thành Nhất
44	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, Thành phố Buôn Ma Thuột (phía Tây)	12.51	175.000	Phường Thành Nhất
45	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, Thành phố Buôn Ma Thuột (phía Đông)	5.04	95.000	Phường Thành Nhất
46	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường Tân An (diện tích 3,2 ha), bổ sung phần khối lượng phát sinh của trường Đông Du và 1 đoạn qua đường Phạm Hùng	0.10	5.500	Phường Tân An

47	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 12, phường Tân An (khu chăn nuôi cũ)	2.29	50.000	Phường Tân An
48	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tại phường Tân Lập (thuộc khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục thể thao)	20.00	180.000	Phường Tân Lập
49	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị Hồ thủy lợi Ea Tam	20.00	250.000	Phường Tự An
50	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố 6, phường Tân An	2.10	32.000	Phường Tân An
51	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Tổ dân phố 8, phường Tân Lập	5.68	30.000	Phường Tân Lập
52	Xây dựng cơ sở hạ tầng Thôn 3, xã Ea Tu (Điều chỉnh tăng diện tích theo quy hoạch chi tiết 1/500)	0.74	50.000	Xã Ea Tu
53	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Păn Lăm - Kôsiêr	5.77	37.155	Phường Tân Lập
54	Mở rộng Nghĩa trang xã Hòa Thắng	3.00	500	Xã Hòa Thắng
55	Khu dân cư Tây Nam - đường tránh phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	15.49		Phường Ea Tam, P. Khánh Xuân
56	Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đăk Lăk	6.82		Phường Tân An
57	Khu biệt thự hồ Ea Kao	46.12		Xã Ea Kao
58	Dự án thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án Đường giao thông nối Quốc lộ 26 (km145+800)- QL14 - Tỉnh lộ 8 theo hình thức PPP hợp đồng BT	19.80		Phường Tân Lợi
59	Khu đất dọc hai bên đường N19 đường Giải Phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến Bùng binh Km5	34.03		Phường Tân Hòa; Phường Tân Lập; Phường Tân An; xã Ea Tu
60	Nhà ở xã hội phường Tân Lợi	2.60		Phường Tân Lợi

61	Khu tái định cư thôn 1, xã Hòa Thắng	1.00	15.000	Xã Hòa Thắng
62	Khu dân cư nông thôn mới Hòa Thắng	26.79		Xã Hòa Thắng
II	Thị xã Buôn Hồ	28.63	83.281	
63	Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn Klia	0.80	2.490	Đạt Hiếu
64	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	10.00	36.425	Các phường An Bình, Đoàn Kết
65	Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	4.14	14.490	Xã Ea Blang
66	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	6.08	21.280	Các phường An Bình, Đoàn Kết
67	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	2.11	8.576	Bình Thuận
68	Bến xe thị xã Buôn Hồ	0.05		An Bình
69	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên)	0.04	20	Xã Ea Siên
70	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	0.39		An Lạc; xã Cư Bao, Bình Thuận
71	Đường dây 220Kv Krông Búk -Nha Trang mạch 2	0.02		Ea Drông
72	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1)	5.00		Bình Tân; Bình Thuận
III	Huyện Buôn Đôn	11.26	17.105	
73	Công viên cây xanh trung tâm huyện (Cổng Lâm Phần - giai đoạn 2)	2.89	3.000	Xã Tân Hòa
74	Mở rộng trường tiểu học Ama Trang Long (Buôn Knia 2)	0.30	896	Xã Ea Bar

75	Đường giao thông từ xã Ea Wer huyện Buôn Đôn đi xã Quảng Hiệp, huyện Cư Mgar, đoạn Km0+00-Km8+400 (địa bàn huyện Buôn Đôn)	2.60	596	xã Ea Wer
76	Xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông lô A14, A18 trung tâm huyện	1.58	2.766	Xã Tân Hòa
77	Đường giao thông trục số 39	0.40	147	Xã Ea Wer
78	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tại xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn thuộc Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	0.06		Xã Ea Bar
79	Tiêu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA) - Đất móng cột điện, móng neo cột điện	0.04		Xã Ea Wer, Tân Hòa, Ea Bar
80	Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn và đầu nối	0.61		Xã Ea Wer, Tân Hòa
81	Đường dây 500 Kv Krông Buk - Tây Ninh	1.90		
82	Đấu giá quyền sử dụng đất các Lô A13, A14, A15 trung tâm huyện	0.88	9.700	Xã Tân Hòa
IV	Huyện Cư Kuin	131.74	114.004	
83	Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ của huyện (mở rộng)	0.01	200	Xã Ea Tiêu
84	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	45.08	25.082	Các xã Ea Tiêu, xã Ea Ktur
85	Đường liên huyện từ xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin đi xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana	8.97	22.396	Xã Hòa Hiệp
86	Hạng mục cửa xả kết nối Quốc lộ 27 tại Km9+400	0.70	559	xã Ea Tiêu
87	Đường CK07 (trong quy hoạch trung tâm huyện)	0.62	5.000	Xã Dray Bhang
88	Hồ chứa nước Yên Ngựa, xã Cư Êwi	70.29	48.996	xã Cư Êwi
89	Hồ Ea Ung	1.10	2.481	xã Ea Tiêu
90	Hồ Ea Mta (Đội 1)	0.75	1.821	xã Ea Bhook
91	Trạm bơm Đông Sơn, xã Hòa Hiệp	2.48	2.969	Xã Hòa Hiệp

92	Hệ thống thoát nước Khu trung tâm hành chính, xã Dray Bhang	1.71	4.500	Các xã Dray Bhang, Ea Bhook
93	Tiêu dự án Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (dự án JICA)	0.03		Xã Ea Hnin, Ea Bhook
V	Huyện Cư M'gar	151.78	5.527	
94	Nhà bia tưởng niệm khu căn cứ cách mạng H5 của huyện	1.02		Ea M'Droh
95	Đường giao thông liên xã Cư Mgar đi thôn 6 xã Quảng Hiệp	1.40		Cư Mgar, Quảng Hiệp.
96	Đường giao thông đến trung tâm xã Ea M'Drôh (xã Quảng Hiệp).	6.30		Ea Kiết, Ea M'Drôh
97	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua huyện Cư M'gar)	14.31		Cuôr Đăng
98	Dự án hạ tầng khu ở mới (Ea Pôk) giai đoạn 2 (giao thông)	2.91		Ea Pôk
99	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - thị xã Buôn Hồ	18.52		Quảng Phú, Ea Drong, Cuôr Đăng
100	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	11.18		Ea Kiết
101	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea H'leo (đoạn xã Ea Kpam đi xã Ea Kuêh)	24.88		Ea Kpam, Ea Kuêh, Ea Tar.
102	Đường vào khu đầu giá xã Quảng Hiệp	0.06	300	Quảng Hiệp
103	Đập dâng Ea Nung 1, xã Cư M'gar	1.66		Cư Mgar.
104	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hồ buôn Nhung, xã Quảng Hiệp	0.70		Quảng Hiệp
105	Trạm biến áp 110kV Hòa Bình 2 và đầu nối	0.08		Cư Suê
106	Trạm biến áp 500 kv Krông Búk (Cư M'gar) và đầu nối	33.20		Ea Kiết
107	Đường dây 500kv Tubin khí Miền trung - Krông Búk	2.56		Ea Kiết, Ea Kuêh

108	Đường dây 500 kv Krông Búk - Tây Ninh	3.80		Ea Kiết, Ea M'Dróh, Quảng Hiệp
109	Nhà máy điện gió Beta VNM	2.20		Ea Tul
110	Khu xử lý rác thải tập trung	10.50	2.227	Ea M'droh
111	Mở rộng nghĩa địa Quảng Tiến	3.00	3.000	Quảng Tiến
112	Khu dân cư đường Nguyễn Thị Minh Khai	13.50		Quảng Phú
VI	Huyện Ea H'leo	86.76	2.784	
113	Đường Hồ Chí Minh, tuyến tránh Thị trấn Ea Đăng (mở rộng các nút giao)	3.20	600	Xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Ral
114	Đường liên huyện Ea H'Leo - Krông Năng (đoạn từ xã Dliê Yang, Ea Hiao, huyện Ea H'Leo đi xã Ea Tân, huyện Krông Năng)	12.85		Xã Ea Hiao
115	Hồ Ea Khal 1, 2	1.10	1.190	Xã Ea Nam
116	Hồ Ea Znin	0.60	669	Xã Ea Sol
117	Xây dựng Hồ Ea H'Leo 1	3.50		Xã Ea H'Leo
118	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt	0.10		Xã Ea Ral
119	Tiêu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0.05	25	Xã Ea Wy
120	Nâng khả năng truyền tải Đz 110 kV Krông Búk - Ea H'leo	0.34		Các xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Khal và Ea Hiao
121	Tiêu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk	0.14		Các xã Ea Sol, Ea Khal, Dliê Yang, Ea Hiao, Ea Wy, Cư Mốt, Ea H'leo
122	Nhà máy điện gió Alpha VNM	6.50		Xã Ea Hiao, Ea Sol
123	Đường dây điện 220kv Krông Búk-Pleiku 2 mạch 2	3.92		Xã Ea Nam
124	Đường dây điện 500kv Tubin khí miền trung	7.34		Xã Dliê Yang
125	Nhà máy điện gió Ea H'Leo 1 (20MW)	7.00		Xã Ea Wy
126	Nhà máy điện gió Ea H'Leo 2 (37MW)	13.00		Xã Cư Mốt

127	Khu dân cư đô thị Tổ dân phố 9, 10 thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	27.08		Thị trấn Ea Drăng
128	Xây dựng hội trường Tổ dân phố 13, thị trấn Ea Drăng	0.04	300	Thị trấn Ea Drăng
VII	Huyện Ea Kar	928.00	309.683	
129	Xây dựng khối trụ sở UBND xã Ea Păl	0.57	330	Xã Ea Păl
130	Nhà quản lý hồ đập Ea Kar	0.16	1.000	Thị trấn Ea Kar
131	Xây dựng tiểu Hoa viên, cây xanh thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	0.09	31	TT Ea Kar
132	Xây dựng trường Mầm non Bình Minh	0.20	500	Thị trấn Ea Knốp
133	Đường giao thông khu trung tâm xã Ea Ô	0.05	3.000	Xã Ea Ô
134	Làm mới Cầu Hàm long, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar	0.30	82	Xã Xuân Phú
135	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc	13.99	10.022	Xã Ea Kmút, Ea Ô
136	Đường dân sinh tránh ngập hồ Ea Rót (gồm cả cầu), thuộc Hợp phần Bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	6.05	851	Xã Cư Elang
137	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi trung tâm xã Ea Kmút	0.29	200	Xã Ea Kmút
138	Đường vành đai bờ Hồ Ea Kar	0.20	200	Thị trấn Ea Kar
139	Đường giao thông liên thôn 15-thôn 3	0.01	100	Xã Cư Prông
140	Đường nội bộ trụ sở HĐND-UBND xã Ea Păl	0.10	1.000	Xã Ea Păl
141	Đường từ thị trấn Ea Kar đi Cư Huê (ĐH07.14)	1.45	449	TT Ea Kar, xã Cư Huê
142	Đường từ xã Cư Ni đi Ea Đar	1.05	289	Xã Cư Ni, Ea Đar
143	Kênh Chính Bắc (đoạn từ K10+670 đến K21+354) - Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng và bãi thải, bãi vật liệu	32.88	5.400	Các xã Cư Yang, Ea Păl, Cư Prông
144	Lòng hồ và cụm đầu mối hồ chứa nước - Dự án Hồ	116.52	22.736	Các xã Cư Bông, Cư Yang

	chứa nước Krông Pách Thượng			
145	Hạng mục 09 tuyến kênh cấp 1 thuộc tuyến kênh chính Nam - Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	9.77	8.347	Các xã Cư Bông, Cư Elang, Ea Ô
146	Trạm bơm hồ đôi 500 - Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đăk Lăk, Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán-WEIDAP/ADB8	4.17	1.043	Xã Xuân Phú
147	Nâng cấp hồ đôi 2	0.80	400	Xã Ea Ô, Ea Kmút
148	Nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi Ea Tlít, xã Cư Elang	31.00	4.700	Xã Cư Elang
149	Công trình thay cột BTLT bằng cột sắt đường dây 110kV	0.01		Thị trấn Ea Kar
150	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đăk Lăk (JICA)	0.68		Các xã, thị trấn
151	Đường dây 220kV Krông Búk - Nha Trang mạch 2	0.73		Các xã: Ea Tih, Ea Sô, Ea Sar, Xuân Phú
152	Thủy điện Ea Tih	18.47		Các xã: Ea Tih, Ea Sô, Ea Sar và TT Ea Knốp
153	Khu tái định canh, Khu Tái định cư số 2 thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (tổng diện tích là 722,57 ha, đã thực hiện thu hồi đất 88,33 ha)	634.24	174.464	Xã Cư Bông
154	Mở rộng Chợ huyện Ea Kar	1.62		Thị trấn Ea Kar
155	Mở rộng nghĩa trang thôn 13, xã Ea Đar	2.60	610	Xã Ea Đar
156	Xây dựng khu hành chính mới và các dự án phát triển đô thị	50.00	73.929	Xã Ea Đar
VIII	Huyện Ea Súp	58.71	5.592	

157	Đường giao thông Cụm công nghiệp Ea Lê, huyện Ea Súp	5.55	1.072	X. Ea Lê
158	Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Súp	0.04	200	X. Ea Lê, Ea Rốc
159	Kiên cố hoá tuyến kênh xả lũ hạ lưu hồ trung chuyển - hồ chứa nước Ea Súp Thượng	0.36	2.275	TT. Ea Súp
160	Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0.04	20	X. Ia Jloi
161	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2), giai đoạn 2015 - 2020	0.05	25	X. Ia Jloi, Ea Bung
162	Tiểu dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (vay vốn JICA) khu vực huyện Ea Súp	0.11		Xã Cư Kbang, Ea Rốc, Ea Lê, Ia Jloi, Ia Rvê
163	Nghĩa trang nhân dân huyện Ea Súp	30.00	2.000	X. Cư Mlan
164	Nghĩa địa thôn 6	6.80		X. Ya Tmôt
165	Dự án di dời dân khẩn cấp vùng lũ ống lũ quét, sạt lở đất cụm dân cư thôn 4, thôn 7, thôn 9, thôn 11 và thôn 12 xã Ya Tờ Môt	15.75		X. Ya Tờ Môt
IX	Huyện Krông Ana	23.63	16.375	
166	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana.	0.56	1.000	Xã Dray Sáp
167	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 đến Km22+550	4.38	4.000	Xã Dray Sáp, Xã Ea Bông, xã Ea Na, TT. Buôn Trấp
168	Nâng cấp mở rộng Hồ Ea Tul 1 (tại xã Băng Adrênh)	1.05	378	Xã Băng Adrênh, Thị trấn Buôn Trấp
169	Công trình thủy lợi Dray Sáp (Trạm bơm Buôn Trấp)	0.80	852	Xã Dray Sáp
170	Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmal, xã Dur Kmal, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	16.80	10.000	Xã Dur Kmal

171	Sửa chữa mương thoát nước, mở rộng khúc cua đường Nguyễn Du, tổ dân phố 3 và thôn 2, thị trấn Buôn Tráp (giai đoạn 2)	0.04	145	TT.Buôn Tráp
X	Huyện Krông Bông	95.18	47.639	
172	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD2), giai đoạn 2015 - 2020	0.02	10	Xã Hòa Phong
173	Đường Trường Sơn Đông đoạn qua huyện Krông Bông	75.01	26.000	Xã Cư Drăm, Cư Pui, Yang Mao
174	Đường giao thông từ xã Cư Drăm, huyện Krông Bông đi huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	4.05	1.207	Xã Cư Drăm
175	Hồ Dang Kang Thượng	0.40	111	Xã Dang Kang
176	Thủy lợi Sơn Phong (điều chỉnh bổ sung)	0.71	156	Xã Hòa Phong
177	Xây dựng trạm biến áp TBA 110KV và đấu nối	0.87		Xã Ea Trul, xã Hòa Sơn, TT.Krông Kmar
178	Tiêu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối khu vực huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	0.03		Xã Dang Kang, Hòa Lễ, Cư Drăm
179	Đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc xử lý rác thải	0.39	155	Xã Ea Trul
180	Dự án khu dân cư Hồ trung tâm thị trấn Krông Kmar	13.70	20.000	Thị trấn Krông Kmar
XI	Huyện Krông Búk	83.04	8.679	
181	Đài truyền thanh - truyền hình	0.70	154	Cư Né
182	Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk	1.67	5.378	Chư KBô
183	Nâng cấp, sửa chữa công trình đập Ea Gin, xã Cư Né	2.32	980	Cư Né Ea Sin
184	Hồ Ea Suy (xã Cư Né và xã Ea Tân)	0.26	159	Cư Né
185	Hồ Krông Ana, xã Cư Pong	0.73	366	Cư Pong
186	Hồ Phú Khánh, xã Tân Lập	0.95	580	Tân Lập

187	Kiên cố hóa Kênh chính hồ Ea Bơ I (2 km kênh loại III)	0.12	48	Cư Pong
188	Kiên cố hóa Kênh chính hồ Buôn Mùi II (1,3 km kênh loại III)	0.10	40	Cư Né
189	Tiểu dự án Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (vay vốn JICA)	0.06	76	Chứ KBô Cư Né Cư Pong
190	Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0.01	6	Ea Sin
191	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2), giai đoạn 2015 - 2020	0.04	24	Ea Sin
192	Nâng công suất truyền tải ĐZ 110kV TBA 220kV Krông Búk- Buôn Mê Thuột	0.04		Pong Drang
193	Công trình Trạm biến áp 500kV Krông Búk (Cư M'gar) và đầu nối	0.81		Ea Ngai
194	Công trình đường dây 500kV Tuabin khí Miền Trung - Krông Búk	4.16		Cư Né Chứ KBô Pong Drang
195	Nhà máy điện gió tại huyện Krông Búk, thị xã Buôn Hồ (NMDG Buôn Hồ 1-BetaVNM)	1.00		Ea Ngai
196	Nâng khả năng truyền tải ĐZ 110kV Krông Búk- Ea H'Leo	0.45		Pong Drang Cư Né
197	Đường dây điện 220kV từ Krông Búk-Pleiku mạch 2	1.72		Pong Drang Chứ KBô Cư Né
198	Dự án đường dây điện 220kV từ Krông Búk-Nha Trang mạch 2, đoạn đi qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk	1.72		Tân Lập

199	Nhà máy điện gió Krông Búk 1	17.50		Cư Pong Chứ KBô
200	Nhà máy điện gió Krông Búk 2	17.65		Cư Pong Chứ KBô
201	Nhà máy điện gió Cư Né 1 (Nhà máy điện gió tại huyện Krông Búk 3)	10.78		Cư Né
202	Nhà máy điện gió Cư Né 2 (Nhà máy điện gió tại huyện Krông Búk 4)	16.00		Cư Né
203	Khu ở 1 - Trung tâm huyện Krông Búk	4.25	867	Cư Né
XII	Huyện Krông Năng	22.22	33.958	
204	Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo	4.60	15.000	Các xã Ea Hồ, Ea Tóh, Dliêya và xã Ea Tân
205	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thanh, xã Phú Lộc nối với Tổ dân phố 1 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	2.38	2.500	xã Phú Lộc và thị trấn Krông Năng
206	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Xuân đến thôn Xuân Ninh, thôn Xuân Vĩnh, xã Phú Xuân nối với Tổ dân phố 3, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	1.06	2.067	Xã Phú Xuân và thị trấn Krông Năng
207	Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng	13.10	14.000	Các xã Ea Hồ, Ea Tóh, Phú Lộc và thị trấn Krông Năng
208	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông liên thôn Tân Quảng - Tân Hà- Tân Châu, xã Ea Tóh	0.14	150	Xã Ea Tóh
209	Hồ Ea Suy	0.60	156	Xã Ea Tân
210	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2), giai đoạn 2015-2020	0.07	35	Xã Ea Dăh
211	Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia	0.10	50	Các xã Ea Tóh, Cư Klông,

	tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ			Dliêya
212	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110Kv Krông Năng	0.16		Thị trấn Krông Năng và các xã Ea Tân, Dliêya, Tam Giang, Ea Tam, Ea Púk, Ea Dăh
213	Thay cột BTLT bằng cột sắt ĐZ 100kV khu vực các tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông	0.01		Xã Phú Xuân
XIII	Huyện Krông Pắc	116.45	42.432	
214	Quảng trường chính và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật tại khu công viên trung tâm hồ Tân An, thị trấn Phước An	3.81	6.700	TT Phước An
215	Sân thể thao xã Ea Uy	0.88	238	Xã Ea Uy
216	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	33.16	15.202	Xã Hòa Đông
217	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300 (Tổng diện tích thu hồi đất theo NQ30 là 27,70 ha, nhưng đi qua địa bàn huyện Krông Pắc có 15,46 ha)	15.46	6.408	Các xã: Hoà An, Hoà Tiến, Tân Tiến và TT Phước An
218	Dự án đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km 111+950 Quốc lộ 26 xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	10.44	819	Xã Ea Phê
219	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc	2.44	186	Xã Vụ Bồn, Ea Kly
220	Đường Tô Hiến Thành (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Trường Tộ) và đường số 12	0.26	600	TT Phước An
221	Xây dựng Cầu và nâng cấp đường giao thông từ trung tâm xã Krông Búk đi thôn 19, thôn 20	0.25	150	Xã Krông Búk
222	Đường giao thông liên xã Ea Phê - Ea Kuăng - Vụ Bồn	3.05		Xã Ea Phê, Ea Kuăng, Vụ Bồn

223	Nâng cấp Hồ Ea Uy Thượng	1.00	500	Các xã Ea Yông, Hòa Tiến
224	Nâng cấp Hồ Buôn Dung II	2.10	1.050	Các xã Ea Yông, Ea Kênh
225	Hồ chứa nước Buôn Jung	2.50	338	Xã Ea Yông
226	Nâng cấp Hồ Ea Kuăng	0.14	140	Xã Ea Yông
227	Nâng cấp Hồ Đội 11	0.57	290	Xã Ea Kly
228	Hệ thống kênh dẫn nước từ kênh chính Bắc nhánh B35 của hồ Krông Pách Thượng dẫn về xã Vụ Bồn đi khu định canh định cư (Tuyến kênh dẫn chính và hệ thống kênh nội đồng)	10.00	5.000	Xã Vụ Bồn
229	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đăk Lăk (JICA)	0.41		TT Phước An và các xã Ea Yông, Ea Kly, Hòa Tiến, Vụ Bồn, Ea Hiu, Ea Kênh, Hòa An, Krông Búk, Ea Phê, Tân Tiến
230	Lắp MBA T2 TBA 110 kV Krông Pắc	0.06		TT Phước An và các xã Ea Yông, Ea Phê, Hòa An
231	Đường dây 110 kV TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin) - TBA 110kV Krông Pắc	0.22		Các xã Ea Yông, Ea Kênh, xã Hòa Đông, xã Ea Knuéc, TT Phước An
232	Hạ tầng Khu trung tâm xã Hòa An, huyện Krông Pắc	12.62	4.751	Xã Hòa An
233	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 8	0.02	20	Xã Ea Uy
234	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Lợi 2	0.02	20	Xã Ea Uy
235	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Lợi 1	0.02	20	Xã Ea Uy
236	Dự án phát triển nhà ở đô thị tại thị trấn Phước An	17.02		TT Phước An
XIV	Huyện Lăk	128.25	153.595	
237	Cầu thôn 1, xã Buôn Triết	0.04	50	xã Buôn Tría
238	Đường Ven Hồ Lăk đoạn quanh điểm du lịch Buôn Jun	0.60	900	TT. Liên Sơn

239	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng đường giao thông quanh Hồ Lắk (đường Chu Văn An - Phạm Ngọc Thạch)	1.60	80	TT. Liên Sơn
240	Đê bao ngăn lũ phía Nam sông Krông Ana huyện Lắk (thuộc 3 xã Đăk Liêng, Buôn Tría, Buôn Triết). Dài 16km, rộng 10m. (Đoạn qua xã) và mở đất để đắp đê	28.37	25.533	Xã Đăk Liêng, Buôn Tría, Buôn Triết
241	Hồ chứa nước Buôn Biếp	44.33	39.897	Xã Yang Tao và Xã Bông Krang
242	Hệ thống cấp nước cho thị trấn Liên Sơn và các xã Đăk Liêng, Đăk Nuê, huyện Lắk	0.50	250	Thị trấn Liên Sơn; xã Đăk Liêng, xã Đăk Phoi, xã Đăk Nuê
243	Trạm bơm điện Suối Cụt, xã Buôn Tría, huyện Lắk	1.50	1.350	Xã Buôn Tría
244	Nâng cấp cải tạo hồ Buôn Triết	0.80	720	Xã Buôn Triết
245	Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk	1.10	1.650	Xã Ea R'bin
246	Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk	2.10	3.150	Xã Buôn Tría
247	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch Hồ Lắk	5.20	32.000	Thị trấn Liên Sơn
248	Khu đô thị mới dọc đường Lương Thế Vinh	10.10		TT. Liên Sơn
249	Khu dân di cư tự do tại xã Đăk Nuê	32.01	48.015	Xã Đăk Nuê
XV	Huyện M'đrăk	17.17	1.871	
250	Tiêu dự án sửa chữa nâng cao an toàn đập tình Đăk Lắk (WB 8) nâng cấp cụm đầu mối hồ đội 3 xã Ea Riêng, hồ đội 4 xã Cư K róa, hồ đội 36 xã Ea Hmlay (huyện M'Đrăk)	1.80	488	Các xã Ea Riêng, Cư Króa, Ea Hmlay
251	Dự án cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư Mta, xã Krông Jing, thị trấn M'Đrăk, tỉnh Đăk Lắk	5.53	1.383	Xã Cư K róa, Cư Mta, Krông Jing, TT M'Đrăk

252	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đăk Lăk (tại huyện M'Drăk)	0.34		Các xã Cư Króa, Krông Jing, Cư Mta, Cư Pao, Ea Pil, Ea Trang và TT M'Drăk
253	Khu dân cư Bùi Thị Xuân	9.50		Thị trấn M'Drăk
* Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				

Phụ lục IB
DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2022
CÒN CHỈ TIÊU TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2011-2020 CẤP HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	1.661.02	870.454	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột	176.54	78.456	
1	Trụ sở làm việc Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	0.50	1.000	Phường Tân An
2	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km49+00.	3.18	18.000	Phường Tân Tiến; Thành Nhất
3	Đường vào Trụ sở làm việc Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	0.68	1.000	Phường Tân An
4	Cải tạo hệ thống thoát nước mưa từ Quốc lộ 27 xuống cánh đồng thôn 2, xã Hòa Thắng (đoạn cuối)	0.03	100	Xã Hòa Thắng
5	Nâng cấp đập kết hợp đường giao thông trên đập hồ ông Thao, xã Ea Tu	0.55	356	Xã Ea Tu

6	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn nối dài)	1.95	13.000	Phường Thành Công, Thành Nhất
7	Cải tạo, chống sạt lở suối Ea Ngay (đoạn từ cầu Phạm Ngũ Lão đến hồ Buôn Đung) xã Cư Êbur	0.77	2.000	Phường Thành Công; Xã Cư Êbur
8	Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 2, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột	11.47	43.000	Xã Cư Êbur
9	Khu đô thị sinh thái văn hóa cà phê Suối Xanh (giai đoạn 2)	24.05		Phường Thắng Lợi, Thành Công, Tân Lợi; xã Cư Êbur
10	Khu đô thị thương mại dịch vụ Ea Tam	39.76		Phường Ea Tam
11	Dự án phát triển nhà ở hỗn hợp	44		Phường Tân Lợi và xã Cư Êbur
12	Khu đô thị sinh thái hồ Ea Tam	49.6		Phường Tự An
II	Thị xã Buôn Hồ	65.03	39.740	
13	Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	0.01	65	Phường An Lạc
14	Nhà văn hóa thanh thiếu niên khu vực phía Bắc Đắk Lắk tại thị xã Buôn Hồ	1.75	6.200	Phường An Lạc
15	Nâng cấp, cải tạo đường Nơ Trang Long, thị xã Buôn Hồ	1.30	3.500	Phường An Lạc
16	Nâng cấp, cải tạo 10 trục đường, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	0.65	1.900	Phường Thống Nhất
17	Đường Hải Triều, phường Đạt Hiếu (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đầu nối ra Quốc lộ 14)	0.80	2.400	Phường Đạt Hiếu
18	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	0.95	2.900	Phường An Bình
19	Cầu 12/3 và nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Quốc Việt, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ	0.75	2.500	Phường Đoàn Kết
20	Đường vào khu hành chính phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	0.15	450	Phường Bình Tân
21	Đường Trần Văn Trà, phường Đạt Hiếu (đoạn từ ngã 3 đến giáp với ranh giới khu đất Công ty cà phê Buôn Hồ bàn giao cho địa phương)	0.30	850	Phường Đạt Hiếu

22	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	1.98		An Lạc, Đạt Hiếu
23	Nâng cấp, sửa chữa hồ Hà Cỏ, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	2.30	4.500	Phường Bình Tân, Bình Thuận
24	Nâng cấp, sửa chữa hồ Ông Diễn, thị xã Buôn Hồ	1.90	8.000	Phường An Lạc
25	Đất bãi thải, xử lý chất thải	2.00	6.475	Ea Drông
26	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	12.40		Phường An Lạc
27	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	18.75		Phường Thiện An
28	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	19.04		Phường An Bình, Đạt Hiếu
III	Huyện Buôn Đôn	12.83		
29	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1, đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km49+00	4.68		Krông Ana, Ea Huar, Ea Wer, Tân Hoà, Ea Nuol
30	Điện mặt trời nổi KN Srêpôk 3	7.50		Xã Tân Hòa, Ea Nuôl
31	Công trình cấp nước sạch xã Krông Na, huyện Buôn Đôn	0.65		Xã Krông Na
IV	Huyện Cư M'gar	56.70		
32	Khu dân cư xã Cư Suê	56.7		Xã Cư Suê, thị trấn Ea Pôc
V	Huyện Ea H'leo	483.68	616.655	
33	Nhà văn hóa xã Ea H'Leo	0.30	549	Xã Ea H'Leo
34	Nhà văn hóa xã Cư Amung	0.20	367	Xã Cư Amung
35	Sân vận động Trung tâm xã Cư Amung	2.00	3.710	Xã Cư Amung
36	Mở rộng đường giao thông TDP 9 (liền kề Trụ sở CA huyện)	0.02	980	TT. Ea Drăng
37	Hồ Ea Khal	480.66	610.000	Xã Ea Tir, Xã Cư Amung
38	Xây dựng cửa xả, công thoát nước Km 1682+969	0.30	684	Xã Ea H'Leo

39	Xây dựng mương thoát nước tại thôn 10B	0.20	364	Xã Cư Amung
VI	Huyện Ea Kar	521.81	101.644	
40	Trạm Y tế cũ xã Ea Sar	0.08	20	Xã Ea Sar
41	Mở rộng Điểm chính trường mầm non Bông Sen thôn Trung An	0.05	14	Xã Ea Tih
42	Đường phía Đông thị trấn Ea Kar	0.3	102	Thị trấn Ea Kar
43	Đường Lạc Long Quân nối dài thị trấn Ea Kar	0.03	600	TT Ea Kar
44	Đường Vành Đai bờ hồ Ea Kar - đoạn đi qua xã Ea Kmút	0.04	10	Xã Ea Kmút
45	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh Thị xã Ninh Hòa Km0+00-Km2+89 và cải tạo nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 26 Km3+411-Km11+504 (tỉnh Khánh Hòa) và Km9+383-Km98+800 (tỉnh Đắk Lắk) theo hình thức hợp đồng BOT trên địa bàn xã Ea Tih và xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (Mương dẫn dòng xã Ea Tih và xã Cư Huê)	0.16		Xã Cư Huê, Ea Tih
46	Kênh Chính Nam (Phần còn lại) - Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	20.00	4.152	Các xã Cư Bông; Cư Elang
47	Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng giai đoạn 2 (Các Hệ thống kênh)	309.76	70.787	Xã Cư Bông, Cư Yang, Cư Prông, Ea Păl, Cư Ni, Ea Ô; Cư Elang
48	Mương tiêu dẫn nước khu tái định cư số 01, xã Cư Elang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng.	0.10	25	Xã Cư Elang
49	Hệ thống kênh hồ Ea Rót, khu tái định cư số 1, xã Cư Elang, huyện Ea Kar, thuộc hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng	0.06	15	Xã Cư Elang
50	Hạ tầng Khu dân cư Tổ dân phố 5, thị trấn Ea Kar (tổng diện tích 16,33 ha, đưa vào thu hồi đất diện tích 7,51 ha)	7.51	6.463	Thị trấn Ea Kar
51	Sân thể thao, nhà văn hóa, công viên cây xanh xã Ea Sar	2.42	684	Xã Ea Sar
52	Khu vực cánh đồng màu, Khu tái định Canh số 1, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	165.00	18.771	Xã Cư Elang

53	Dự án khu dân cư TDP 5, thị trấn Ea Kar	16.30		Thị trấn Ea Kar
VII	Huyện Ea Súp	75.83		
54	Cải tạo, Nâng cấp đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	20.60		X. Cư Mlan
55	Hồ chứa nước Ia Mør giai đoạn 2, có vùng tưới (Ft) > 150 ha (hoàn thiện hệ thống kênh)	55.12		X. Ia Lốp
56	Trạm biến áp 110kV Ea Súp và đầu nối	0.11		X. Cư Mlan
VIII	Huyện Krông Bông	112.09		
57	Dự án ổn định dân di cư tự do thôn Ea Rớt, xã Cư Pui, huyện Krông Bông	112.09		Xã Cư Pui
IX	Huyện Krông Búk	23.79	6.248	
58	Cải tạo, nâng cấp Hồ chứa nước Ea Puốc, xã Tân Lập, huyện Krông Búk	4.46	6.242	Tân Lập
59	Cải tạo và phát triển lưới điện hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	0.01	6	Tân Lập
60	Đường dây 220kV từ Sông Ba Hạ -Krông Búk	19.32		Tân Lập
X	Huyện Krông Pắc	87.28	21.803	
61	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	0.20	143	TT Phước An
62	Nâng cấp đường Lê Lai (đoạn từ Hoàng Hoa Thám đến Nguyễn Tri Phương)	0.47	306	TT Phước An
63	Cầu thôn 11, thôn 8	0.30	87	Xã Ea Uy
64	Nâng cấp đường Giang Văn Minh (đoạn từ Bùi Thị Xuân đến suối)	0.21	126	TT Phước An
65	Nâng cấp đường hẻm Phan Huy Chú nối dài	0.19	114	TT Phước An
66	Nâng cấp Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ Ngô Thị Nhậm đến Y Wang)	0.18	108	TT Phước An
67	Nâng cấp tuyến đường liên xã Ea Kuăng - Ea Hiu	0.80	280	Xã Ea Kuăng
68	Nâng cấp tuyến đường từ đất ông Nguyễn Văn Bằng thôn Phước Lập 1 đến nhà ông Đoàn Ngọc Tiến	0.44	144	Xã Ea Kuăng

69	Nâng cấp tuyến đường từ đất ông Hoàng Đình Hợi đến nhà ông Nguyễn Văn Xăng thôn Nghĩa Lập	0.18	63	Xã Ea Kuăng
70	Nâng cấp tuyến đường từ cầu thôn 6 đi thôn 7	0.60	270	Xã Ea Phê
71	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Ea Uy - Vụ Bồn	2.00	532	Xã Vụ Bồn, Ea Uy
72	Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng Giai đoạn 2 (các hệ thống kênh)	53.00	15.710	Xã Ea Kly, Ea Uy, Vụ Bồn
73	Nâng cấp, XD hệ thống tưới thủy lợi cận phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk. Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán WAYDEP/ ADB8	22.32		Xã Krông Búk Xã Ea Phê
74	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk - Trạm bơm tưới hồ Krông Búk Hạ, nằm trong dự án "Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)"	3.03	2121	Xã Ea Phê, Ea Kly
75	Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk - Trạm bơm tưới hồ Ea Kuăng, nằm trong dự án "Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)"	1.37	959	Xã Ea Yông
76	Mở rộng bãi tập kết rác thải	0.25	125	Xã Ea Knuéc
77	Bãi tập kết rác thải xã Krông Búk	0.54	151	Xã Krông Búk
78	Mở rộng bãi tập kết rác thải xã Ea Phê	0.70	315	Xã Ea Phê
79	Mở rộng Nghĩa trang Thôn 2	0.50	250	Xã Ea Knuéc
XI	Huyện Lắk	0.10	350	
80	Mở rộng trường Mầm non Hoa Hồng	0.10	350	xã Đắk Liêng
XII	Huyện M'drăk	45.35	5.558	
81	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13 đoạn Km0+000 - Km26+300; phân kỳ đầu tư Km0+000 - Km10+000; phân kỳ đầu tư Km0+000 - Km6+840.	1.00		Xã Krông Jing
82	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km6+840 – Km20+300.	15.88		Xã Cư Prao, xã Ea Lai và xã Krông Jing - huyện

				M'Drăk.
83	Đường Trường Sơn Đông đoạn qua huyện M'Drăk	14.17	2.126	Xã Krông Á, xã Cư San
84	Lòng hồ chứa nước thuộc hợp phần giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc dự án Hồ chứa nước Krông Pắc Thượng	14.30	3.432	Xã Krông Á, xã Cư San
* Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				

Phụ lục IC
DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2022
THUỘC CHỈ TIÊU TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA CẤP HUYỆN LẬP
CHƯA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT
(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	820.19	105.454	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột	281.54		
1	Dự án khu nhà ở, thương mại dịch vụ phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột	10.00		Phường Khánh Xuân
2	Khu dân cư nông thôn mới Hòa Thắng	26.79		Xã Hòa Thắng
3	Dự án WWINTOWN BAN MỄ tại phường Tân Hòa, thành phố	7.20		Phường Tân Hòa

	Buôn Ma Thuột			
4	Dự án tại phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột (dự án NETREAL RIVERSIDE CITY)	30.00		Phường Tân Hòa
5	Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại khu vực hồ Giò Gà, thành phố Buôn Ma Thuột	132.00		Phường Khánh Xuân, phường Ea Tam, xã Ea Kao
6	Khu phức hợp trung tâm hội nghị triển lãm tỉnh Đắk Lắk	32.80		Phường Tân An
7	Khu dân cư sinh thái nghỉ dưỡng và Du lịch Tây Nguyên	42.75		Xã Hòa Thắng
II	Huyện Buôn Đôn	7.36	3.000	
8	Đường giao thông từ tỉnh lộ 1 vào nghĩa trang Vĩnh Hằng An Lạc Viên, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn	4.36		Xã Ea Nuôl
9	Bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Buôn Đôn - giai đoạn 1	3.00	3.000	Ea Huar
III	Huyện Cư Kuin	33.92	4.300	
10	Dự án hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin	33.92	4.300	Xã Ea Bhók
IV	Huyện Cư M'gar	111.07		
11	Khu dân cư và Khu du lịch sinh thái Cao nguyên Cư M'gar	51.07		Xã Cư M'gar , xã Ea Kpam
12	Khu dân cư thị trấn Ea Pók, huyện Cư M'gar (Phía tây đồi Cư H'lâm)	60.00		Thị trấn Ea Pók
V	Huyện Ea H'leo	0.50	14.000	
13	Trụ sở làm việc Đảng ủy và HĐND-UBND xã Ea Wy	0.50	14.000	Xã Ea Wy
VI	Huyện Ea Kar	165.47	23.209	
14	Mở rộng Khuôn viên UBND xã Ea Tih	0.43	124.7	Xã Ea Tih
15	Xây dựng trường Mầm non Ngọc Lan	0.50	170	TT Ea Kar
16	Đường từ thôn 7 Cư Ni đi khu hành chính mới	2.03	614	Xã Cư Ni, Ea Đar
17	Đường trung tâm hành chính đi Hội trường thôn 3 xã Cư Ni	1.55	467	Xã Cư Ni, Ea Đar
18	Đường từ thôn 3 Cư Ni đi khu hành chính	1.56	461	Xã Cư Ni, Ea Đar

19	Đường trục chính nội thị phía Nam (Cư Ni đi Ea Păl)	4.40	1.540	Xã Cư Ni, Ea Đar
20	Đường từ Quốc lộ 26 đi thôn 4 xã Cư Ni	1.46	434	Xã Cư Ni, Ea Đar
21	Đường trục chính xã Ea Đar (ngoài khu hành chính)	5.40	1.949	Xã Ea Đar
22	Đường Bà Triệu đi Khu hành chính	2.60	864	Xã Cư Ni, Ea Đar
23	Nâng cấp hồ Ea Bư	4.34	1.185	Xã Cư Huê
24	Cụm công nghiệp Ea Kar	70.00	15.400	Xã Ea Ô
25	Khu đô thị Meyhomes - Ea Kar	71.20		Xã Ea Đar
VII	Huyện Ea Súp	147.57	51.450	
26	Công trình nhà văn hoá đài tưởng niệm	0.71		X. Ya Tmôt
27	Đường giao thông nối từ ngã ba Quảng Đại, xã Ea Rôk đi Quốc lộ 14C, huyện Ea Súp	12.00		X. Ea Rôk
28	Xây dựng mới cầu Cây Sung (Km78+400), cầu Trắng (Km79+700) và đoạn tuyến kết nối giữa hai cầu thuộc Tỉnh lộ 1	2.77	9.000	X. Ea Rôk, Ia Jloi
29	Đường giao thông liên xã Ia Lốp - Ia Rvê (đoạn từ Đoàn KTQP 737 xã Ia Rvê)	1.97		X. Ia Lốp, X. Ia Rvê
30	Đường thi công kết hợp quản lý công trình hồ chứa nước Ea Khal	11.52	3.450	X. Cư Kbang, Ea Lê
31	Hệ thống kênh và CTKC có (Ft) < 150 ha (địa bàn tỉnh Đăk Lăk) thuộc dự án công trình Ia Mơr giai đoạn 2	70.53		Xã Ia Lốp
32	5 tuyến kênh có Ft tưới <150,0 ha thuộc dự án thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mơr; Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk	2.40		Xã Ia Lốp
33	Hệ thống Kênh của hồ chứa nước Ea Khăl	31.50		Cư Kbang
34	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2, 10, 11	0.29		X. Ya Tmôt
35	Chợ trung tâm xã Ya Tờ Môt	0.60		X. Ya Tmôt
36	Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét sạt lở đất cụm dân cư lưu vực xả lũ hồ Ea Súp hạ, thị trấn Ea Súp	13.28	39.000	TT. Ea Súp
VIII	Huyện Krông Bông	49.94	4.883	

37	Trường mẫu giáo Yang Mao	0.05	32	Xã Yang Mao
38	Trường tiểu học Nhân Giang	0.16	163	Xã Yang Mao
39	Trường mẫu giáo Cư Đrăm (Điểm trường buôn Tân Rang B)	0.07	28	Xã Cư Đrăm
40	Dự án Đường dân sinh tránh ngập hồ Ea Rót (gồm cả cầu bê tông cốt thép L=3x33m) thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	2.50		xã Cư Pui
41	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	12.24		Các xã Dang Kang và Chư Kty
42	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 12, đoạn Km 15+500-Km31+00	21.20		Xã Hòa Lễ, Hòa Phong, Khuê Ngọc Điền, TT Krông Kmar
43	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Hòa Thành, huyện Krông Bông đi xã Ea Hu, huyện Cư Kuin	6.15	2.221	Xã Hoà Thành
44	Đường giao thông liên xã Hòa Sơn đi xã Ea Trul	2.18	980	Xã Hoà Sơn và Ea Trul
45	Đường giao thông liên xã Hòa Tân đi xã Ea Trul	2.08	662	Xã Hoà Tân và Ea Trul
46	Đường vào khu dân dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, buôn Kiêu, buôn Hằng Năm)	2.18	629	Xã Yang Mao
47	Đường vào Cụm công nghiệp tại xã Hòa Sơn	0.72		Xã Hòa Sơn
48	Cấp nước sinh hoạt tập trung tại 4 thôn Ea Uôl, Ea Lang, Cư Rang và Cư Tê, xã Cư Pui, huyện Krông Bông	0.20	79	Xã Cư Pui
49	Cấp nước sinh hoạt xã Ea Trul, huyện Krông Bông	0.20	88	Xã Ea Trul
IX	Huyện Krông Pắc	22.80	4.579	

50	Làm mới Kè chống sạt lở sông Krông Pách và xây dựng đê bao ngăn lũ đoạn qua xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	17.00	3.691	Xã Vụ Bản, Ea Uy
51	Nhà máy xử lý rác thải	5.80	888	Xã Ea Hiu
X	Huyện Lắk	0.01	32	
52	Mương thoát nước thải của Trung tâm Y tế huyện Lắk	0.01	32	Thị trấn Liên Sơn
* Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				

Phụ lục II A
DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG CÒN CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2011-2020 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên Dự án	Mã loại đất QH	Trong đó:			Địa điểm (đến cấp xã)
			LUA	RPH	RDD	
	Tổng		13.13	1.60		
I	Thành phố Buôn Ma Thuột		0.64			
1	Thủy điện Hòa Phú	DNL	0.64			Xã Hòa Phú
II	Huyện Ea Kar		8.73	0.90		
2	Khu vực cánh đồng màu, Khu tái định Canh số 1, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	HNK	4.93			Xã Cư Elang
3	Kênh Chính Nam (Phần còn lại) - Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng	DTL	3.80			Các xã Cư Bông; Cư Elang
4	Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng giai đoạn 2 (Các Hệ thống kênh)	DTL		0.90		Xã Cư Bông, Cư Yang, Cư Prông, Ea Păl, Cư Ni, Ea Ô; Cư Elang
III	Huyện Ea Súp			0.70		
5	Cải tạo, Nâng cấp đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	DGT		0.70		X. Cư Mlan
IV	Huyện Krông Pắc		2.58			

6	Nâng cấp, XD hệ thống tưới thủy lợi cận phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đăk Lăk. Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán WAYDEP/ ADB8	DTL	2.11			Xã Krông Búk Xã Ea Phê
7	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Ea Uy - Vụ Bồn	DGT	0.21			Xã Vụ Bồn, Ea Uy
8	Đường Trường Sơn Đông đoạn qua huyện M'Drăk	DGT	0.26			Xã Krông Á, xã Cư San
V	Huyện M'drăk		1.18			
9	Lòng hồ chứa nước thuộc hợp phần giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư thuộc dự án Hồ chứa nước Krông Pắc Thượng	DTL	1.18			Xã Krông Á, xã Cư San

Phụ lục IIB

**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THUỘC CHỈ TIÊU TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA
CẤP HUYỆN LẬP CHƯA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT**

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án	Mã loại đất QH	Trong đó:			Địa điểm (đến cấp xã)
			LUA	RPH	RDD	
	Tổng		33.32	0.31		
I	Huyện Cư Kuin		9.25			
1	Dự án hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin	DTL	9.25			Xã Ea Bhók
II	Huyện Ea Kar		0.42			
2	Đường Bà Triệu đi Khu hành chính	DGT	0.3			Xã Cư Ni, Ea Đar
3	Nâng cấp hồ Ea Bư	DTL	0.12			Xã Cư Huê
III	Huyện Ea Súp		12.44			
4	Hệ thống kênh và CTKC có (Ft) < 150 ha (địa bàn tỉnh Đăk Lăk) thuộc dự án công trình Ia Mơr giai đoạn 2	DTL	5.50			Xã Ia Lốp
5	Hệ thống Kênh của hồ chứa nước Ea Khăl	DTL	6.94			Cư Kbang
IV	Huyện Krông Bông		1.63	0.31		
6	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	DGT	0.50			Các xã Dang Kang và Chư Kty
7	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 12, đoạn Km 15+500-Km31+00	DGT	0.05			Xã Hòa Lễ, Hòa Phong, Khuê Ngọc Điền, TT

						Krông Kmar
8	Đường giao thông liên xã Hòa Sơn đi xã Ea Trul	DGT	1.08			Xã Hoà Sơn và Ea Trul
9	Đường vào khu dân dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, buôn Kiêu, buôn Hằng Năm)	DGT		0.31		Xã Yang Mao
V	Huyện Krông Pắc		9.58			
10	Làm mới Kè chống sạt lở sông Krông Pách và xây dựng đê bao ngăn lũ đoạn qua xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc	DTL	9.58			Xã Vụ Bồn, Ea Uy